

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC - HIỂU CHO HỌC SINH THPT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

ThS. Nguyễn Thị Thanh Lâm¹

TÓM TẮT

Đổi mới giáo dục là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách phát triển đất nước của Việt Nam. Hơn 10 năm trở lại đây, vấn đề đổi mới phương pháp và chương trình dạy học trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong bài viết này, chúng tôi đã triển khai vấn đề trên hai phạm vi: thực trạng của tình hình dạy học văn học hiện nay và sự cần thiết phải đổi mới giáo dục. Chúng tôi cũng đã nêu lên những yêu cầu đổi mới ở tương lai đối với quan niệm giáo dục cũng như phương pháp giảng dạy Ngữ văn. Đặc biệt là dạy học Ngữ văn theo khuynh hướng phát triển năng lực đọc – hiểu cho học sinh. Từ đó chúng tôi đề ra những biện pháp để đạt được mục đích đó.

***Từ khoá:** Giáo dục, đọc - hiểu, đổi mới chương trình và sách giáo khoa, phương pháp...*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục phổ thông có vị trí hết sức quan trọng, mang tính nền tảng của cả hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng của giáo dục phổ thông, trước tiên ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, sâu xa hơn, là nguồn gốc góp phần quan trọng quyết định chất lượng của nguồn nhân lực quốc gia. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định: “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học. Tích cực chuẩn bị để từ sau năm 2015 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới” [1, tr.13].

Năng lực và năng lực đọc hiểu văn bản là một trong những khái niệm được đem ra nhìn nhận, đánh giá và trao đổi trong ngành khoa học giáo dục Việt Nam trong gần 10 năm trở lại đây. Nhất là khi nền giáo dục Việt Nam đang chịu sức ép trước đòi hỏi mới của thực tiễn phát triển đất nước. Quá trình chuyển đổi giáo dục Việt Nam được đặt ra một cách

cháy bỏng. Và vấn đề đang được xem xét toàn diện. Trong đó có việc nhìn nhận lại tiêu chuẩn trọng tâm của quá trình dạy học. Mà vấn đề năng lực của người học được nhìn nhận là then chốt.

2. Nội dung

2.1. Bộ môn Ngữ văn và năng lực đọc – hiểu văn bản của học sinh THPT

Bộ môn Ngữ văn trong chương trình sách giáo khoa mang hai giá trị/ hai lĩnh vực: nghệ thuật và khoa học. Tuy nhiên, do đặc thù bộ môn, học sinh tiếp cận kiến thức văn học phải gắn liền với khả năng cảm thụ văn học. Để làm được điều đó, chúng ta phải hình thành và nâng cao ở các em năng lực đọc – hiểu văn bản nghệ thuật.

Năng lực đọc hiểu là gì? Trước hết, chúng ta phải tìm hiểu lịch sử tiếp cận khái niệm “đọc – hiểu”.

- “Đọc hiểu là năng lực nhận thức phức tạp yêu cầu khả năng tích hợp thông

¹Trường Đại học Đồng Nai

tin trong văn bản với tri thức người đọc” [4, tr.62].

- “Đọc hiểu là một quá trình tương tác giữa một người đọc với một văn bản” [4, tr.79].

- “Đọc hiểu là một quá trình tư duy có chủ tâm, trong quá trình này, ý nghĩa được kiến tạo thông qua sự tương tác giữa văn bản và người đọc” [4, tr.89].

- “Đọc hiểu là sự hiểu biết, sử dụng, phản hồi và chiếm lĩnh các văn bản viết nhằm đạt được những mục đích, phát triển tri thức và tiềm năng cũng như tham gia vào đời sống xã hội của mỗi cá nhân” [2, tr.292].

Như vậy, khái niệm đọc – hiểu của các nhà nghiên cứu dù xuất phát từ các khuynh hướng khác nhau, cách diễn đạt khác nhau, trung tâm của đối tượng có khác nhau đi chăng nữa thì vẫn gặp nhau ở một số điểm sau:

Thứ nhất, đọc – hiểu là một khái niệm phức. Nó là một tiến trình gồm hai công đoạn thuộc hai phạm trù khác nhau: “đọc” thuộc phạm trù thể lý và “hiểu” thuộc phạm trù tâm lý.

Thứ hai, người ta cũng đồng tình với nhau rằng: đọc – hiểu là một hoạt động nhận thức. Đối tượng của nó là giá trị thẩm mỹ của tác phẩm. Tiến trình nhận thức này chỉ xảy ra khi có sự tương tác giữa văn bản với người đọc.

Thứ ba, đọc – hiểu sẽ phát triển vốn tri thức mà người đọc đã có trước. Đây chính là điều kiện để cho người học có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với mạng lưới xã hội.

Có một điều chúng ta cần khẳng định rằng, không phải chỉ ở bộ môn Ngữ văn mới hình thành năng lực đọc – hiểu. Tuy nhiên, năng lực đọc – hiểu của môn Ngữ văn khác với các ngành khác. Bởi vì nó gắn liền với những điểm sáng thẩm mỹ nghệ thuật của văn bản. Hơn nữa, sự phát hiện và cảm thụ vẻ đẹp nghệ thuật của văn bản văn học ngoài tâm lý nghệ thuật, còn phải được xây dựng trên nền duy lý khoa học. Sở dĩ có điều này là do bản chất của bộ môn Ngữ văn, như đã nói trước, vừa là nghệ thuật cũng vừa là khoa học.

2.2. Thực trạng dạy học đọc – hiểu hiện nay trong nhà trường THPT nhìn từ phía người học

Nói đến tình hình đọc hiểu Ngữ văn ở nhà trường phổ thông từ phía người học, chúng ta không thể không có cái nhìn trực diện về các hiện tượng rất phổ biến trong giờ học văn hiện nay.

Thứ nhất, việc dạy học đọc hiểu văn bản trong nhà trường THPT từ phía người dạy lẫn người học đều có những mặt tích cực. Từ phía người dạy, giáo viên của nước ta được đào tạo bài bản, kinh nghiệm giáo dục và kiến thức chuyên môn đều vững vàng. Hơn nữa, trong thời đại phát triển nên các giáo viên không ngừng nâng cao trình độ và khả năng của mình bằng cách tự học, tự nghiên cứu để tự trang bị thêm những thành tựu của chuyên ngành và cả bộ môn liên quan. Đa số các giáo viên đều có năng lực sư phạm cùng với tri thức giáo pháp mang tính thực tiễn lớn nên việc dạy học Ngữ văn cũng có những thành tựu nhất định. Cái đáng quý hơn nữa là các giáo viên lâu năm, giàu tuổi

nghề, giàu kinh nghiệm lẫn các giáo viên trẻ vừa được bổ sung đều giàu nhiệt huyết, tâm huyết, luôn sôi sục tinh thần cống hiến cho đời cho người đã góp phần to lớn cho sự thành công đó. Về phía người học, đối với bộ môn Ngữ văn, vẫn còn các em học sinh ham học và yêu thích văn chương. Thậm chí có em còn có khả năng sáng tác thơ ca nên việc học Ngữ văn cũng diễn ra tốt đẹp. Nhiều học sinh khác tuy có phần kém hơn do ít nhạy cảm với văn chương nhưng cũng tích cực tham gia vào tiến trình dạy học. Đó là những sự thật không thể nào phủ nhận.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn tồn tại nhiều bất cập khác. Chẳng hạn như vẫn còn tình trạng giảng dạy theo mô hình khuôn mẫu – kinh nghiệm như đọc – chép, giảng dạy cho học sinh THPT với tính chất hàn lâm chuyên ngành, dạy theo kiểu luyện lò thi “tủ đề”... Về phía người học thì còn các tình trạng như học sinh học thụ động, thiếu sáng tạo vì đã hoàn toàn mất năng lực đọc – hiểu văn bản văn học. Hoặc là học sinh không biết tự học vì mất kiến thức cơ bản của bộ môn. Hay là học tập thiếu sự tương tác giữa trò và thầy, giữa trò với trò dẫn đến học sinh bị hạn chế các kỹ năng đọc – hiểu cần thiết. Và có hiện tượng học sinh hứng thú, đam mê do không thể tự mình chiếm lĩnh những tri thức cơ bản nhất.

Theo chúng tôi, thực trạng dạy học văn như trên có nhiều nguyên nhân. Nhưng chủ yếu là hệ thống giáo dục Việt Nam vẫn tồn tại một quan niệm lạc hậu về dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng ở cả nguyên lý lý luận lẫn phương pháp và cơ chế.

Trước hết là phương pháp dạy học cũ, chỉ dựa vào giảng, bình, diễn giảng, bình luận, phân tích... Chính phương pháp dạy này khiến cho giáo viên không thể giúp cho học sinh hình thành năng lực đọc hiểu văn bản được. Khái niệm “đọc” chỉ bó hẹp trong phạm vi: đọc thông, đọc lướt, đọc thầm, đọc diễn cảm... (hình thức của cách đọc) chứ mở rộng đến bản chất và cấu trúc của phép đọc.

Thứ hai, việc ra đề thi chỉ khoanh vùng ở bộ phận nghị luận văn học với chừng ấy tác phẩm, chừng ấy yêu cầu (phân tích, bình luận...) khiến học sinh và giáo viên coi trọng tâm lý học thuộc, học tủ, dạy học theo mô hình kinh nghiệm.

Thứ ba, do một nền giáo dục chú trọng thi cử, kiểm tra với tâm lý xem trọng bằng cấp đã tạo ra quán tính của tư duy là lựa chọn mô hình sư phạm lấy giáo viên làm trung tâm chứ chưa xem học sinh là chủ thể của hoạt động học văn, chưa tạo cho các em tính chủ động trong học tập.

Thứ tư, truyền thống giáo dục nước ta luôn tồn tại tâm lý không xem dạy học tác phẩm văn học là *dạy học đọc văn*, một hoạt động có quy luật riêng của nó. Mà trái lại, lấy kinh nghiệm của giáo viên và các sách định hướng bài giảng của các cấp quản lý làm kim chỉ nam cho tiến trình dạy học. Do chưa có khái niệm “đọc – hiểu” cho nên chưa có hệ thống biện pháp dạy đọc văn hữu hiệu và hoàn chỉnh.

Thứ năm, đề thi và yêu cầu của đề thi và kiểm tra quá nghèo nàn và

mang tính công thức vì chỉ quanh quẩn với những tác phẩm hiện đại đã học. Nên đối với những tác phẩm chưa học hoặc tác phẩm hiện đại, các em không thể nào cảm thụ được. Điều này thể hiện nổi bật nhất trong các lớp luyện và trong các hoạt động ôn luyện chuẩn bị cho các kì thi.

Thứ sáu, cách thức thi cử, kiểm tra bài làm vẫn đa phần chỉ chú trọng đến phần cho điểm. Do coi nhẹ khâu chữa bài và hướng dẫn học sinh tự sửa bài để nâng cao kỹ năng làm văn nên kỹ năng viết luận, diễn đạt của các em quá yếu.

2.3. Nội dung đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa

Một trong các định hướng phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng lần thứ XI đã nêu là “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới toàn diện và phát triển nhanh giáo dục và đào tạo”, trong đó nhấn mạnh việc “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học. Tích cực chuẩn bị đề từ sau năm 2015 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới” [1, tr.13]. Nghị quyết Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) cũng chỉ rõ: “Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015” [1, tr.8].

Theo Đề án được phê duyệt, chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng theo hướng coi trọng dạy người với dạy chữ, rèn luyện, phát triển cả về phẩm chất và năng lực. Bên cạnh đó là chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, nhân cách, lối sống; phát hiện, bồi dưỡng năng

khieu và định hướng nghề nghiệp cho mỗi học sinh. Đồng thời còn tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng sống, làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng, phát huy thành quả khoa học công nghệ thế giới, nhất là công nghệ giáo dục và công nghệ thông tin.

Chương trình mới, sách giáo khoa mới lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, khả năng tự học của học sinh; tăng cường tính tương tác trong dạy và học giữa thầy với trò, trò với trò và giữa các thầy giáo, cô giáo.

Chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tính đồng bộ giữa các chương trình, đề án thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo...; bảo đảm tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học, các lớp học, giữa các môn học, chuyên đề học tập và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Bảo đảm yêu cầu giảm tải, tính thiết thực, cập nhật với xu thế giáo dục hiện đại trên thế giới và gắn với chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường. Kế thừa ưu điểm của chương trình, sách giáo khoa hiện hành đồng thời tham khảo tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển, đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế.

Thực hiện một chương trình, nhiều sách giáo khoa; chương trình mới được xây dựng, thẩm định và ban hành trước làm cơ sở cho việc biên soạn sách

giáo khoa. Chương trình mới được thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Trong đó quy định những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh sau mỗi cấp học, nội dung và thời lượng giáo dục bắt buộc đối với tất cả học sinh. Đồng thời có một phần thích hợp để các cơ sở giáo dục chủ động vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Đề án cũng cho biết, “chương trình mới, sách giáo khoa mới đáp ứng yêu cầu của giai đoạn giáo dục cơ bản là bảo đảm trang bị cho học sinh tri thức phổ thông nền tảng, toàn diện và thực sự cần thiết; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp bảo đảm học sinh tiếp cận nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng và chủ động chuẩn bị tốt cho giai đoạn giáo dục sau phổ thông” [1, tr.17].

Chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng, biên soạn theo hướng tích hợp ở các lớp học, cấp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học, cấp học trên. Chương trình mới, sách giáo khoa mới phải đáp ứng yêu cầu và góp phần tạo động lực đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

Chương trình mới, sách giáo khoa mới được xây dựng, biên soạn đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi thực hiện đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Chương trình mới phải xác định cụ thể nội dung và yêu cầu cần đạt đối với mỗi môn học, lớp học, cấp học nhưng không quá chi tiết để căn cứ vào chương trình biên soạn được nhiều sách giáo khoa. Sách giáo khoa phải

được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cho phép sử dụng, xuất bản.

Đề án nêu rõ xây dựng chương trình mới phải bảo đảm tính khoa học, hiệu quả, công khai, minh bạch. Chương trình mới phải thể hiện rõ mục tiêu giáo dục phổ thông và mục tiêu giáo dục của từng cấp học, môn học; quy định yêu cầu cần phải đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh cuối mỗi cấp học, nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả học sinh trên phạm vi toàn quốc, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học của giáo dục phổ thông. Đề án trên được thực hiện trong ba giai đoạn từ năm 2015-2023.

Giai đoạn 1 (4-2015 đến 6-2016), giai đoạn 2 (7-2016 đến 6-2018). Giai đoạn 3 (7-2018 đến 12-2023), trong đó 2018-2019 bắt đầu triển khai áp dụng đề án theo hình thức cuốn chiếu đối với các cấp và được triển khai đánh giá trong quá trình thực hiện.

2.4. Một số biện pháp, kiến nghị để phát triển năng lực đọc – hiểu cho học sinh THPT theo yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa

Để đảm bảo yêu cầu phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học, theo tôi, nên đổi mới từ các phương diện sau:

Thứ nhất là phương diện quan niệm giáo dục. Muốn thay đổi được thực trạng giáo dục nói chung và dạy học văn như hiện nay cần thiết nhất vẫn là đổi mới quan niệm giáo dục. Ví dụ như cần phải nhận thức lại một số vấn đề sau.

Vai trò của tư duy trong học tập. Tư duy là sự thiết lập chính xác và có chủ tâm các mối liên hệ giữa điều được làm và hệ quả của việc làm đó. Tư duy không chỉ cho thấy có sự liên hệ với nhau mà còn cho thấy những chi tiết cụ thể của mối liên hệ đó. Tư duy bao gồm các bước sau: phán đoán vấn đề, quan sát các điều kiện, dùng lí trí để xây dựng một kết luận và chủ động thực hiện để thử nghiệm kết luận đó. Tư duy là biết sử dụng tri thức để tạo thành tri thức mới.

Về khái niệm dạy học. Trước đây, khái niệm dạy học thường được hiểu là quá trình giảng dạy. Tự thân khái niệm này đã nói lên tính chất thụ động của phương pháp sư phạm. Nó thiếu khái niệm học. Cho nên, học bộ môn này muôn đời vẫn quanh quẩn với “phân tích”, “bình giảng”, “bình luận”,... về một tác phẩm cụ thể với ý kiến áp đặt từ phía giáo viên. Còn học là phải lấy học sinh làm tiền đề, làm sao đó để các em chủ động trong quá trình học tập. Dạy học là khiến cho các em có kinh nghiệm với điều được học. Vì lẽ đó mà trong dạy học giáo viên không chỉ giảng giải, thuyết trình, mà còn cho học sinh kiến tập (thấy, trực quan), rồi cho thực hành (làm thử) và tiến hành rút kinh nghiệm.

Thứ hai, là về phương pháp dạy học Ngữ văn.

Trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ xin nêu phương pháp có giá trị giúp các em nâng cao hứng thú học tập và có động lực để tự mình chiếm lĩnh tri thức trong tiến trình khám phá tác phẩm.

Đầu tiên là phương pháp dạy học nêu vấn đề. Dạy học nêu vấn đề hay còn

gọi là dạy học giải quyết vấn đề. Theo nguyên tắc thì phương pháp này có tính lựa chọn nội dung cao độ và gắn liền với những “con mắt thẩm mỹ” được đan cài trong tác phẩm để có thể nắm bắt nhanh nhất – chính xác những giá trị thẩm mỹ ở tác phẩm để đảm bảo sự chiếm lĩnh tri thức một cách tối ưu nhất. Nguyên tắc của phương pháp dạy học này gồm có ba điểm:

(1) Vấn đề và tình huống có vấn đề.

Vấn đề có thể là một sự việc, một hiện tượng, một khái niệm, một hiện trạng tồn tại khách quan... mà ta gặp phải trong tư duy và hành động. Tóm lại đó là một sự kiện có tính chất là một mật mã mà chúng ta cần giải quyết. Vấn đề này có thể ta chưa biết hoặc biết rất ít về nó.

Tình huống có vấn đề là sự kiện có tính chất mật mã và có tính hấp dẫn lớn với chủ thể tiếp nhận. Sự hấp dẫn của sự kiện đó gây sự hứng thú cao độ khi kích thích tâm lý chủ thể tiếp nhận ước muốn giải mã nó với hoạt động vận dụng các kỹ năng, tri thức của mình. Cấu thành tình huống có vấn đề gồm có ba yếu tố:

- Nhu cầu nhận thức hoặc hành động của người học.

- Sự tìm kiếm những tri thức và phương thức hành động chưa biết.

- Khả năng trí tuệ của chủ thể, thể hiện ở kinh nghiệm và năng lực.

Các nhà tâm lý học đều khẳng định cho rằng tư duy con người chỉ hoạt động tích cực khi gặp một vấn đề, một sự ngạc nhiên hay thắc mắc, một mâu thuẫn. Cho nên, khi giáo viên đưa ra được tình

huống có vấn đề thì sẽ kéo học sinh vào quá trình tư duy tích cực. Tác phẩm văn học nào cũng có vấn đề nhưng không phải bất cứ vấn đề nào trong tác phẩm cũng trở thành tình huống có vấn đề đối với người đọc. Chẳng hạn, truyện thơ *Tiến dặn người yêu* với *Vợ chồng A Phủ* ta thấy rằng: tại sao cùng chịu nỗi cùng cực đau đớn, mà cô gái Thái lại cam chịu và không hề có ý định tự tử nhưng Mỵ lại dám phản kháng bằng cái chết?

Nếu chịu khó đặt ra những câu hỏi có tính vấn đề và tính thách đố, mới lạ như vậy chắc chắn tiết học Ngữ văn sẽ trở nên sinh động hơn rất nhiều.

(2) Quá trình dạy học theo phương pháp dạy học nêu vấn đề, chia thành 5 giai đoạn:

- Tìm hiểu vấn đề.
- Xác định những vấn đề cần giải quyết.
- Đưa ra những giả thuyết khác nhau để giải quyết vấn đề.
- Xem xét hệ quả của từng giả thuyết dưới ánh sáng của những kinh nghiệm, kiến thức đã có.
- Thử nghiệm giải pháp thích hợp nhất.

Lấy ví dụ, khi dạy *Tiến dặn người yêu* chúng ta phải thấy được sự biện chứng từ hành động đến tâm lý nhân vật và nghệ thuật của tác phẩm qua đoạn trích. Vấn đề của chàng trai là ở chỗ chàng ta đã theo cô gái về nhà chồng (mà không có sự cản trở) để giúp đỡ “em yêu” và còn nói lên lời đưa tiễn

cũng như lời hứa hẹn trăm năm ở kiếp khác.

Sau đó chúng ta xác định những vấn đề cần giải quyết ở cuộc tình buồn này. Mà ví dụ tiêu biểu nhất đó là sự xuất hiện phi lý của chàng trai ở nhà chồng cô gái từ cái nhìn xa lạ của chúng ta.

Giải quyết vấn đề này, giáo viên nên dự trù một số khuynh hướng giải thích chính để kích thích học sinh suy nghĩ và biện luận như sau:

+ Về mặt dụng ý nghệ thuật, tác giả dân gian Thái muốn tô đậm hình ảnh chàng trai như một kẻ trượng phu chung tình.

+ Về mặt xã hội, tác giả dân gian người Thái xây dựng để cho chàng trai theo cô gái về nhà chồng để tô đậm bi kịch tình yêu đó.

+ Về mặt văn hoá, sự xuất hiện của chàng trai ở nhà chồng cô gái là một kiểu quan niệm về tình yêu ở tâm lý người Thái. Người yêu trong tiếng Thái là “chụ” và mỗi người có duy nhất một “chụ” nên sự hiện diện của chàng không bị cấm.

+ Về nghệ thuật, chính sự hiện diện của chàng trai trong quan niệm về tình yêu và hôn nhân như vậy nên toàn bộ đoạn trích này đã được xây dựng theo phép cặp đôi hô ứng.

Từ đó, giáo viên cho học sinh phát biểu ý kiến của mình về từng giả thiết đưa ra và cho các em được lựa chọn theo cách hiểu của mình. Sau khi học sinh đưa ra ý kiến thì giáo viên phân tích lại từng giả thiết.

(3) Quá trình dạy học nêu vấn đề bao gồm nhiều hình thức tổ chức đa dạng:

Chẳng hạn như hình thức làm bài tập dạng đề án, còn gọi là giao dự án về nhà. Thiết kế, làm dự án là một dạng hoạt động sử dụng các năng lực trí tuệ rất khác nhau: năng lực tổng hợp, phân tích, khả năng lập luận có logic, sự sáng tạo, óc tưởng tượng và khả năng ghi nhớ... Việc sử dụng những bài tập này giúp học sinh kích thích các hoạt động tư duy đa dạng của mình, cũng như phá bỏ lối dạy một chiều của phương pháp khuôn mẫu – kinh nghiệm. Khi học sinh càng có nhiều cách giải thích về cùng một vấn đề thì chứng tỏ phương pháp ấy thành công vì nó đã đúng với bản chất đa nghĩa của tác phẩm nghệ thuật của văn học.

Với trình độ học sinh phổ thông, dự án có thể là những bài tập nhỏ: phân tích nhân vật, so sánh một phương diện nào đó trong các tác phẩm của một tác giả, sưu tập tư liệu về một tác giả, tác phẩm... Tùy theo dung lượng của mỗi dự án mà nên giao cho cá nhân hay nhóm học sinh thực hiện với những phân công cụ thể. Do thời lượng tiết học hạn chế, nên phải để học sinh thực hiện tìm hiểu ở nhà.

Giáo viên phải định hướng tư liệu cũng như những vấn đề cần giải quyết với sự phân công chặt chẽ. Chẳng hạn, khi dạy *Độc Tiểu Thanh ký* chúng ta có thể phân công như sau:

Nhóm 1: Hãy tìm những đặc trưng của không gian và thời gian trong bài thơ?
Nhóm 2: Hệ thống nhân vật trong truyện có đặc trưng gì và ý nghĩa thế nào? Nhóm 3:

Tìm hiểu hệ thống biểu tượng của bài thơ?
Nhóm 4: Tiểu hiểu hệ thống thi nhân của bài thơ?

Một hình thức khác có thể sử dụng trong các tiết học về tự sự như là hình thức thảo luận. Thảo luận, trao đổi ý kiến giữa 2 người (face to face) hoặc nhóm lớn (group) về một vấn đề nào đó của tác phẩm hoặc về một ý kiến đánh giá về tác phẩm.

Hoặc là hình thức sắm vai (role play): có nhiều hình thức sắm vai như:

+ Cho học sinh sáng tạo lời nói, ý nghĩ nhân vật thay cho tác giả.

Ví dụ: *Nếu em là tác giả, em sẽ để cho nhân vật nói gì, suy nghĩ gì trong hoàn cảnh đó?*

+ Nhập vai người kể chuyện để bình luận, đánh giá về nhân vật, sự kiện, tình huống theo quan điểm của mình.

Ví dụ: *Em có đồng ý với nhà văn trong việc để cho nhân vật An nêu lên hai câu hỏi như vậy không? Em có ý kiến gì về cách kết thúc câu chuyện của tác giả?*

+ Đóng vai nhân vật để phát biểu suy nghĩ chủ quan về những con người, hoàn cảnh, sự kiện, tình huống trong tác phẩm.

Ví dụ: *Nếu em là An Dương Vương em sẽ suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân khi làm mất nước?*

+ Tham dự vào tác phẩm với tư cách là người trong cuộc: ví dụ đặt mình vào vị trí nhân vật và hình dung thái độ, phản ứng của mình trước các sự kiện.

Ví dụ: *Nếu em là nhân vật Xita, em sẽ hành động, phản ứng như thế nào trong điều kiện đó?*

+ Đóng kịch để diễn tả lại hành động, tâm trạng nhân vật, ngâm thơ, vẽ lại bức tranh mà tác giả đã miêu tả trong tác phẩm theo tưởng tượng của bản thân...

Ví dụ: *Em hãy diễn tả lại hành động của anh chàng mặc áo mới trong truyện Lợn cưới, áo mới.*

Hình thức nâng cao hơn khả năng của học sinh là hình thức thực hiện một đề tài nghiên cứu nhỏ: giáo viên ra một đề tài nhỏ, yêu cầu học sinh thực hiện sau đó báo cáo và thuyết trình về một vấn đề nào đó của tác phẩm với nhiều hình thức như: cá nhân viết hoặc cả nhóm cùng viết, trình bày và báo cáo của nhóm trước cả lớp...

3. Kết luận

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày về khái niệm “năng lực đọc – hiểu” theo những nghiên cứu giáo dục mới nhất của thế giới. Đây là khái niệm mà bấy lâu nay nền giáo dục của nước ta đã quá xem nhẹ, hoặc là hiểu biết còn mù mờ, hời hợt. Bởi vậy, chúng tôi đã thấy rằng hiện trạng dạy học văn nhìn từ phía người học

hiện nay là một bức tranh hết sức ảm đạm đang cần gam màu tươi mới lạc quan tô điểm thêm.

Chúng tôi cũng đã cố gắng đề ra phương pháp đạt được mục đích đó. Theo chúng tôi, có một phương pháp cơ bản để giúp người học nâng cao năng lực đọc – hiểu văn bản nghệ thuật. Đó là phương pháp giảng dạy văn bản văn học bằng cách nêu vấn đề. Bởi lẽ, thực tế giảng dạy cho chúng tôi kinh nghiệm rằng: hứng thú của học sinh thường gắn liền với cái mới lạ, gây tò mò và kích thích tư duy. Cho nên phương pháp này vừa là khơi gợi tính tích cực chủ động của học sinh, lại còn phá vỡ đi mô hình giảng dạy khuôn mẫu – kinh nghiệm đã tồn tại trong nhà trường phổ thông lâu nay.

Vấn đề có thể chưa dừng lại ở đây, nhưng đó là những quan điểm cơ bản nhất của vấn đề hình thành và phát triển năng lực người học từ phương diện lý luận gắn liền với thực tiễn dạy đọc – hiểu văn bản văn học. Năng lực đọc – hiểu là năng lực cơ sở đối với học sinh THPT trong tiến trình dạy văn – học văn. Và nó còn là điểm mấu chốt để quá trình dạy học bộ môn Ngữ văn thành công trên tinh thần của *Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015*.
2. California Department of Education (2013), *Common Core State Standards for English Language Arts & Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects – Kindergarten through Grade Twelve*.

3. Victorian Essential Learning Standards: *English Arts Standards* (2012).
4. Jordan Ropper (2001), *Discuss the concept of teaching literature*, London.
5. Nguyễn Văn Dân (1984), “Phương pháp giảng dạy Ngữ văn”, Tạp chí *Giáo dục*, số 8/2012, Hà Nội.

**IMPROVING COMPETENCE OF READING COMPREHENSION
FOR HIGH SCHOOL STUDENTS TO MEET
THE REQUIREMENTS OF NEW GENERAL EDUCATION PROGRAMME**

ABSTRACT

Educational reform is one of the top priorities in the national development policies of Vietnam. For more than the past ten years, the issues of innovation of teaching methods and curriculum have become more and more urgent than ever before. In this article, two core issues have been raised: The current realities of teaching Literature and the necessities for educational reforms. Also included in this article is the innovative requirements in the future for the educational concepts as well as for literature teaching methods, especially those of teaching literature based on the approach of development of reading comprehension competence for the students. On the basis of this proposal, some measures are given out to achieve those goals.

Keywords: *Education, Reading - to understand, renewing programs and textbooks, methodology ...*